

Biểu mẫu 02/RS-KSTT
BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Lĩnh vực Hộ tịch (18 thủ tục)
(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 08/9/2025 của UBND xã Hà Tây)

I. THÔNG TIN CHUNG 1

1. Tên TTHC 1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh 1.001193
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

	- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư
--	---

	pháp. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: - Nhằm mục tiêu: Việc khai sinh sẽ giúp xác định được vị trí pháp lý của cá nhân đối với Nhà nước, xã hội, đối với các quan hệ pháp lý như: xác định người đó là một công dân, là một thành viên của xã hội, qua đó được Nhà nước và xã hội thừa nhận và bảo vệ. - Quản lý có hiệu quả các lĩnh vực hộ khẩu, dân số, giáo dục... - Nội dung đăng ký khai sinh là thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân, được ghi vào Sổ hộ tịch, Giấy khai sinh, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức:

	- Khai sinh là sự kiện hộ tịch xác định sự ra đời tồn tại của mỗi cá nhân. Việc đăng ký khai sinh, cấp Giấy khai sinh có ý nghĩa pháp lý đầu tiên chứng minh nhân thân của công dân cá nhân từ khi sinh ra cho đến chết (họ, chữ đệm và tên; độ tuổi; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán...) là cơ sở pháp lý chứng minh quyền, nghĩa vụ của cá nhân đó trong các mối quan hệ xã hội (quan hệ cha mẹ và con; các quyền về thừa kế, quyền đi học, bầu cử, ứng cử...). Các loại giấy tờ này có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi cá nhân và có giá trị sử dụng toàn cầu. - Nhằm mục tiêu đảm bảo quyền được khai sinh của công dân, làm cơ sở pháp lý chứng minh quyền, nghĩa vụ của cá nhân đó trong các mối quan hệ xã hội (quan hệ cha mẹ và con; các quyền về thừa kế, quyền đi học, bầu cử, ứng cử...)
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu của TTHC không thay đổi, đã cụ thể, rõ ràng nhằm kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo quyền lợi của cá nhân và quản lý nhà nước. b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu : Có ☒ Không ☐ Lý do: Việc thực hiện TTHC giúp đáp ứng mục tiêu của cá nhân đăng ký khai sinh và quản lý nhà nước về việc sinh cũng như các quan hệ pháp lý khác phát sinh.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống đáp ứng nhu cầu của cá nhân công dân và quản lý nhà nước

4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tên của TTHC đã được quy định rõ ràng, đầy đủ theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (Trực tiếp hoặc trực tuyến) theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
4. Hồ sơ	

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (Ghi rõ giấy tờ phải nộp và giấy tờ phải xuất trình) theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính); - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập. - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. * Giấy tờ phải xuất trình: - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến); - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi
---	--

	cur trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). - Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT, CSDLQGVDC thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian: Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt.

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVC
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện.
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định.
8. Phí, lệ phí	

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Đã ghi rõ mức phí khai sinh và lệ phí cấp bản sao - Miễn phí: Đăng ký khai sinh đúng hạn. - Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/ lần. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng. * Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước - Quy định về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: không có văn bản quy định về các chi phí khác - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: không có văn bản quy định về các chi phí khác
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp có thể nộp bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến
9. Mẫu đơn, tờ khai	

Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: mẫu tờ khai theo quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu tờ khai đăng ký khai sinh theo quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thủ tục gì, làm cho ai, ngày tháng năm sinh..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	

10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐	
	(i) Lý do:	
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 2	
1. Tên TTHC 1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn 1.000894
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số

	87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>
--	---

	- Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - <i>Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</i>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: - Đăng ký kết hôn là hình thức nhà nước kiểm soát việc kết hôn của công dân. Chỉ những trường hợp kết hôn theo quy định của pháp luật mới được nhà nước công nhận, bảo vệ. Thông qua việc đăng kí kết hôn, nhà nước có chính sách định hướng, khuyến khích, tác động để việc kết hôn diễn ra đúng điều kiện và trình tự kết hôn do pháp luật quy định.. - Quản lý nhà nước có hiệu quả lĩnh vực hôn nhân và gia đình Nhà nước tôn vinh việc tuân thủ pháp luật của công dân và vợ chồng xác định nghĩa vụ với nhau. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: - Đảm bảo quyền kết hôn của công dân - Đăng ký kết hôn là hình thức bảo vệ quyền lợi của vợ chồng. Thông qua thủ tục chặt chẽ, khoa học, nhà nước chứng nhận tính hợp pháp của hôn nhân và xác định trách nhiệm của họ đối với nhau. Trên nền các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo luật định, các bên có trách nhiệm tôn trọng các quyền của nhau và thực hiện các nghĩa vụ để cùng nhau xây dựng gia đình. Khi kết hôn theo thủ tục do pháp luật quy định, vợ chồng nhận thức trách nhiệm của mình đối với nhau và đối với xã hội. Sau khi kết hôn, tồn tại song song với quan hệ vợ chồng là các nghĩa vụ và quyền về nhân thân, tài sản mà vợ chồng được hưởng và phải thực hiện.
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng đáp ứng nhu cầu của cá nhân và quản lý nhà nước.

	b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống đáp ứng nhu cầu của cá nhân và quản lý nhà nước.
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ đăng ký kết hôn tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải

	nộp lệ phí đăng ký kết hôn; nộp phí cấp bản sao Trích lục kết hôn nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn. - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký kết hôn truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Người có yêu cầu đăng ký kết hôn trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ. - Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn.
--	---

	- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm). + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến). + Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.
--	--

	- Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu. - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://motcua.haiphong.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại). (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);

	- Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). * Giấy tờ phải xuất trình: - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến); - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến); - Trích lục ghi chú ly hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã được giải quyết việc ly hôn, hủy việc kết hôn trước đó tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.
--	--

b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 2,5 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của bên nam hoặc bên nữ. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVD

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: Các văn bản có pháp lý không quy định. (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: Các văn bản có pháp lý không quy định. (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Miễn phí (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):

b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định.
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về việc nộp phí, lệ phí/
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định tại thông tư 04/2024 ngày 06/06/2024 của Bộ tư pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định tại thông tư 04/2024 ngày 06/06/2024 của Bộ tư pháp	

a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của bên nam Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của bên nam (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin của bên nữ Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của bên nữ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã nêu rõ các điều kiện kết hôn - Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

	- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; - Các bên không bị mất năng lực hành vi dân sự; - Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm: + Kết hôn giả tạo; + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ; + Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng. * Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính
Yêu cầu, điều kiện 1: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định về độ tuổi hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Đảm bảo nguyên tắc tự nguyện trong kết hôn (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 3: Các bên không bị mất năng lực hành vi dân sự	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Đảm bảo nguyên tắc kết hôn tự nguyện (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	

a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 3	
1. Tên TTHC 1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử 1.000656
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>

	<i>ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - <i>Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy</i>
--	--

	<i>định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng</i>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	+ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử; + Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu - Đăng ký khai tử là thủ tục pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhằm xác nhận sự kiện chết của một con người và xác định sự chấm dứt các quan hệ pháp luật của người đó, đồng thời, là phương tiện để Nhà nước theo dõi biến động dân số của mình. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: - Đảm bảo quyền hợp pháp của công dân liên quan đến BHXH, trợ cấp tử tuất, mai táng phí
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng trong đảm bảo trong quản lý của nhà nước và các quyền lợi hợp pháp của công dân b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra đảm bảo trong quản lý của nhà nước và các quyền lợi hợp pháp của công dân
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống đảm bảo trong quản lý của nhà nước và các quyền lợi hợp pháp của công dân

đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Chưa có văn bản pháp lý hướng dẫn
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất phù hợp với quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản pháp hướng dẫn thi hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký khai tử nộp hồ sơ đăng ký khai tử tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký khai tử; nộp phí cấp bản sao Trích lục khai tử nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục khai tử. - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký khai tử truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có

thẩm quyền.

Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai tử (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai tử không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai tử.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

	+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến). + Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu. - Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.haiduong.gov.vn)
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính); - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai tử (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); - Người có yêu cầu đăng ký khai tử thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc

	giấy tờ thay thế Giấy báo tử. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. * Giấy tờ phải xuất trình: - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến); - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú cuối cùng của người chết để xác định thẩm quyền trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). - Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết. Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ).
5. Thời hạn giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đã ghi rõ thời gian: Ngay trong ngày trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt.
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử; - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVC
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Chưa có văn bản hướng dẫn ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: Các văn bản có pháp lý không quy định.
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: Các văn bản có pháp lý không quy định.

8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã ghi rõ mức lệ phí phải nộp - 8.000 đồng/ lần (khai tử quá hạn); - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng. * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp sau: - Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; - Đăng ký khai tử đúng hạn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ Không quy định về thu phí
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ Không có văn bản pháp lý quy định về các chi phí khác.
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Cách thức nộp lệ phí phù hợp: nộp trực tiếp hoặc nộp trực tuyến.
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐

Tờ khai đăng ký khai tử theo thông tư 04/2024 ngày 06/06/2024 của Bộ tư pháp.	
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đăng ký khai tử theo thông tư 04/2024 ngày 06/06/2024 của Bộ tư pháp	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thông tin của người được khai tử
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::

Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):		
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):		
11. Kết quả thực hiện			
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):		
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):		
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):		
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)			
a) Luật	☐		
b) Pháp lệnh	☐		
c) Nghị định	☐		

d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 4	
1. Tên TTHC 1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc 1.004859
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và</i>

	<i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - <i>Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc</i>
--	---

	<i>thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng</i>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người có yêu cầu có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: - Nhằm thay đổi những thông tin hộ tịch của cá nhân khi có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật dân sự hoặc thay đổi thông tin về cha, mẹ trong nội dung khai sinh đã đăng ký theo quy định của pháp luật, thống nhất thông tin cá nhân tạo thuận trong công tác quản lý hành chính. Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: - Đảm bảo quyền của công dân, thống nhất thông tin cá nhân
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng thống nhất trong quản lý nhà nước và thông tin cá nhân của công dân. b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra đảm bảo quyền công dân, thống nhất trong quản lý nhà nước và thông tin cá nhân của công dân.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống đảm bảo quyền công dân, thống nhất trong quản lý nhà nước và thông tin công dân.

4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất, phù hợp quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch nộp hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch; nộp phí cấp bản sao Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

	- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hồ tịch (nếu tiếp nhận hồ sơ bổ sung thông tin hồ tịch sau 15 giờ) (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hồ tịch xử lý. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hồ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hồ tịch. - Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hồ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến). + Nếu thấy việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hồ tịch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật
--	---

	dân sự và pháp luật có liên quan, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu. - Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, nhận Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch liên quan đến Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch vào Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn; bổ sung thông tin hộ tịch vào mục tương ứng và đóng dấu vào nội dung bổ sung. Trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch không phải tại nơi đăng ký hộ tịch trước đây thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao trích lục hộ tịch đến Ủy ban nhân dân nơi đăng ký hộ tịch trước đây để ghi vào Sổ hộ tịch. Trường hợp nơi đăng ký hộ tịch trước đây là Cơ quan đại diện thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông
--	---

	báo bằng văn bản kèm theo bản sao trích lục hộ tịch đến Bộ Ngoại giao để chuyển đến Cơ quan đại diện ghi vào Sổ hộ tịch
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ - Trình tự thực hiện hợp lý
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng - Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://motcua.haiphong.gov.vn).
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ - Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ - Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính); - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); - Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp - Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.

	- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. * Giấy tờ phải xuất trình - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến); - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ - Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ)
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ thời gian: - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt.
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người có yêu cầu có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây thực hiện việc cải chính nội dung đăng ký khai tử. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVD
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: không có văn bản hướng dẫn thực hiện ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ - Không có văn bản pháp lý quy định về nội dung này
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ - - Không có văn bản pháp lý quy định về nội dung này

8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ mức phí, lệ phí phải nộp - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao. 10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 0 đồng (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phí phù hợp với quy định hiện hành (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Lệ phí phù hợp với quy định hiện hành
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ - Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến

9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ - Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.....	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Thông tin của người được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	

TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ + Việc thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của cha, mẹ người đó và được thể hiện rõ trong Tờ khai; đối với người từ đủ 9 tuổi trở lên thì còn phải có sự đồng ý của người đó. + Việc cải chính hộ tịch chỉ được giải quyết sau khi có đủ căn cứ để xác định có sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch; không cải chính nội dung trên giấy tờ hộ tịch đã được cấp hợp lệ nhằm hợp thức hóa thông tin trên hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác. + Giấy tờ hộ tịch quy định đã cấp cho cá nhân theo quy định của pháp luật về hộ tịch trước ngày 01/01/2016 (ngày Luật Hộ tịch có hiệu lực) có giá trị sử dụng mà không phải bổ sung thông tin hộ tịch còn thiếu so với biểu mẫu hộ tịch hiện hành. + Giấy tờ hộ tịch được cấp hợp lệ kể từ ngày 01/01/2016 mà thông tin hộ tịch còn thiếu thì được bổ sung, nếu có giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hợp lệ chứng minh. Yêu cầu ghi bổ sung quốc tịch Việt Nam chỉ thực hiện đối với giấy tờ hộ tịch được cấp kể từ ngày 01/01/2016, sau khi đã xác định người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ - Phù hợp các quy định của Pháp luật
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Phù hợp các quy định của Pháp luật
11. Kết quả thực hiện	

a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật ☐		
b) Pháp lệnh ☐		
1. THÔNG TIN CHUNG 5		
c) Nghị định ☐		
1. Quyết định của TTCP ☐		Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐		1.004873
2. Quyết định của Bộ trưởng ☐		Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC ☐		- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014;
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ	

	liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;
--	--

	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - <i>Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</i>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Cơ quan thực hiện và quyết định thủ tục hành chính: + Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú. + Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không có nơi thường trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú trước đây của người yêu cầu

	cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp người yêu cầu đã thường trú ở nhiều nơi khác nhau).
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: - Quản lý có hiệu quả lĩnh vực kết hôn và các lĩnh vực khác b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: - Đảm bảo quyền được kết hôn của công dân - Nhằm để xác định một cá nhân đang độc thân nhằm mục đích kết hôn hoặc mục đích khác: Dùng trong các giao dịch về tài sản...; xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ hoặc chồng đã chết Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng đảm bảo quyền lợi của công dân và công tác quản lý nhà nước b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra đảm bảo quyền lợi của công dân và công tác quản lý nhà nước
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi:	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống đảm bảo quyền lợi của công dân và công tác quản lý nhà nước.
- Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC	Có ☐ Không ☒

khác có liên quan?	
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ - Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nộp hồ sơ yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu điện tử tương tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ. - Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

	Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Nếu người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. - Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm). + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến). * Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau thì người đó có trách nhiệm chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình. Trường hợp người yêu cầu không chứng minh được thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó. Sau khi nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã được yêu cầu, tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về tình trạng hôn nhân trong thời gian thường trú tại địa phương của người có yêu cầu. Nếu kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn
--	--

	nhân là phù hợp quy định pháp luật hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời thì cho phép người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình. * Trường hợp người yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn mà không nộp lại được Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đây, thì người yêu cầu phải trình bày rõ lý do không nộp lại được Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản trao đổi với nơi dự định đăng ký kết hôn trước đây để xác minh. Trường hợp không xác minh được hoặc không nhận được kết quả xác minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho phép người yêu cầu lập văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo hình thức trực tiếp, sau khi hoàn tất thủ tục thì công chức tư pháp - hộ tịch cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu. - Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân kiểm tra thông tin trên Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, nhận Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ - Trình tự thực hiện hợp lý

3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://motcua.haiphong.gov.vn).
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ - Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính); - Mẫu điện tử tương tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). - Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao giấy tờ hợp lệ để chứng minh; - Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn. - Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy

	xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. * Giấy tờ phải xuất trình: - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến); - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ - Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ)
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Thời hạn giải quyết là 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trường hợp phải xác minh

	thì thời hạn xác minh 23 ngày.
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú. - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không có nơi thường trú nhưng có đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVD, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú trước đây của người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp người yêu cầu đã thường trú ở nhiều nơi khác nhau), Ủy ban nhân dân nơi dự định đăng ký kết hôn trước đây
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ - Không có văn bản pháp lý quy định việc ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp	Có ☐ Không ☒

phạm vi áp dụng không?	
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ Đã ghi rõ mức lệ phí phải nộp - 10.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp nộp trực tiếp hoặc trực tuyến

9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ - Mẫu tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
Mẫu đơn, tờ khai 1: - Mẫu tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Yêu cầu nêu rõ thông tin của người được xác nhận tình trạng hôn nhân (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	

10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ - Trường hợp yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nhằm mục đích kết hôn thì người yêu cầu phải đáp ứng đủ điều kiện kết hôn: - Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; - Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; - Không bị mất năng lực hành vi dân sự; - Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm: + Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo; + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ; + Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng. - Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính. Trường hợp yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác, không phải để đăng ký kết hôn, thì người yêu cầu không phải đáp ứng điều kiện kết hôn
Yêu cầu, điều kiện 1: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 3: Không bị mất năng lực hành vi dân sự	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 3: Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	

c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 6	
1. Tên TTHC	Thủ tục đăng ký lại khai sinh 1.004884
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

	ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>
--	---

	- Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - <i>Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</i>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan quản lý CSDLQGVDC; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh đã đăng ký khai sinh trước đây trong trường hợp thực hiện đăng ký lại khai sinh tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú; Cơ quan công an có thẩm quyền.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: - Nhằm mục tiêu: Việc đăng ký lại khai sinh sẽ giúp xác định được vị trí pháp lý của cá nhân đối với Nhà nước, xã hội, đối với các quan hệ pháp lý qua đó được Nhà nước và xã hội thừa nhận và bảo vệ. - Nhà nước Quản lý có hiệu quả các lĩnh vực hộ khẩu, dân số, giáo dục... - Nội dung đăng ký lại khai sinh là thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân, được ghi vào Sổ hộ tịch, Giấy khai sinh, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: - Đăng ký lại Khai sinh là sự kiện hộ tịch xác định sự ra đời tồn tại của mỗi cá nhân; là cơ sở pháp lý chứng minh quyền, nghĩa vụ của cá nhân đó trong các mối quan hệ xã hội (quan hệ cha mẹ và con; các quyền về thừa kế, quyền đi học, bầu cử, ứng cử...). Các loại giấy tờ này có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi cá nhân và có giá trị sử dụng toàn cầu. - Nhằm mục tiêu đảm bảo quyền được khai sinh của công dân, làm cơ sở pháp lý chứng minh quyền, nghĩa vụ của cá nhân đó trong các mối quan hệ xã hội (quan hệ cha mẹ và con; các quyền về thừa kế, quyền đi học, bầu cử, ứng cử...)
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ - Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng đảm bảo quyền lợi công dân và thuận lợi trong quản lý hành chính của nhà nước

	b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra đảm bảo quyền lợi công dân và thuận lợi trong quản lý hành chính của nhà nước
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ - Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống đảm bảo quyền lợi công dân và thuận lợi trong quản lý hành chính của nhà nước
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ -Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất phù hợp với quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ đăng ký lại khai sinh tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại khai sinh; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Nếu người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai sinh.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).

Trường hợp việc đăng ký lại khai sinh được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải nơi đăng ký khai sinh trước đây thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký khai sinh trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch.

Sau khi nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký khai sinh trước đây tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được sổ hộ tịch.

Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan.

Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký khai sinh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy việc đăng ký lại khai sinh chính xác, đúng quy định pháp luật, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

	Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu. - Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ - Trình tự thực hiện hợp lý.
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://motcua.haiphong.gov.vn).
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy	Có ☒ Không ☐

đủ, rõ ràng về thành phần không?	- Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính); - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy khai sinh, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). - Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: + Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam. + Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.
---	---

	- Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. * Giấy tờ phải xuất trình: - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến); - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ - Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ)
5. Thời hạn giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đã ghi rõ thời gian giải quyết: 2,5 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12,5 ngày.
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ - Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt.
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVCĐ; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh đã đăng ký khai sinh trước đây trong trường hợp thực hiện đăng ký lại khai sinh tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú; Cơ quan công an có thẩm quyền
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ - Không có văn bản pháp lý quy định việc ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ - Không có văn bản pháp lý quy định việc mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng tuân thủ.
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ - Không có văn bản pháp lý quy định việc mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi áp dụng.

8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ mức lệ phí phải nộp 8.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 0 đồng (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ Không quy định về phí
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ -Phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ -Pháp luật không quy định về các chi phí khác
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ - Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến.
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Tờ khai đăng ký lại khai sinh

Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đăng ký lại khai sinh	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thông tin của người được khai sinh (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	- Tờ khai đăng ký lại khai sinh, Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh - Việc khai sinh đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất. - Người có yêu cầu còn sống vào thời điểm tiếp nhận hồ sơ.
Yêu cầu, điều kiện 1: Việc khai sinh đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: Người có yêu cầu còn sống tại thời điểm yêu cầu đăng ký lại.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐	
	(i) Lý do:	
	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 7	
1. Tên TTHC	Thủ tục đăng ký lại kết hôn 1.004746
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

	- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023.
--	---

	- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: - Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch - Đăng ký lại kết hôn là hình thức nhà nước kiểm soát việc kết hôn của công dân. Chỉ những trường hợp kết hôn theo quy định của pháp luật mới được nhà nước công nhận, bảo vệ. - Quản lý nhà nước có hiệu quả lĩnh vực hôn nhân và gia đình Nhà nước tôn vinh việc tuân thủ pháp luật của công dân và vợ chồng xác định nghĩa vụ với nhau. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: - Đăng ký lại kết hôn, thông qua thủ tục chặt chẽ, khoa học, nhà nước chứng nhận tính hợp pháp của hôn nhân và xác định trách nhiệm của họ đối với nhau. Trên nền các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo luật định, các bên có trách nhiệm tôn trọng các quyền của nhau và thực hiện các nghĩa vụ để cùng nhau xây dựng gia đình; vợ chồng nhận thức trách nhiệm của mình đối với nhau và đối với xã hội. Sau khi kết hôn, tồn tại song song với quan hệ vợ chồng là các nghĩa vụ và quyền về nhân thân, tài sản mà vợ chồng được hưởng và phải thực hiện.
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng đảm bảo quyền lợi của công dân và mục đích quản lý hành chính của nhà nước. b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra đảm bảo quyền lợi của công dân và mục đích quản lý hành chính của nhà

	nước.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống đảm bảo quyền lợi của công dân và mục đích quản lý hành chính của nhà nước.
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ - Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất đảm bảo theo quy định của Luật Hộ tịch và văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng về các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ - Trình tự thực hiện hợp lý - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn nộp hồ sơ đăng ký lại kết hôn tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại kết hôn.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Nếu người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại kết hôn.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).

Trường hợp việc đăng ký lại kết hôn thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải nơi đã đăng ký kết hôn trước đây thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương.

Sau khi nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký kết hôn trước đây tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được Sổ hộ tịch.

+ Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký kết hôn hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy

	chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu. - Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng: Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố (https://motcua.haiphong.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ - Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu

	hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). - Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn. * Giấy tờ phải xuất trình: - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của cả hai bên có yêu cầu đăng ký lại kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến); - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền (nếu việc đăng ký lại kết hôn thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi đăng ký kết hôn trước đây) trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ - Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ).
5. Thời hạn giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ thời gian giải quyết: 2,5 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12,5 ngày.
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ - Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt.
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVD; Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn trước đây trong trường hợp đăng ký lại kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú.
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ - Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện.
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ - Các văn bản có pháp lý không quy định
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ - Các văn bản có pháp lý không quy định
8. Phí, lệ phí	

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ mức lệ phí đăng ký lại kết phải nộp 25.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 12.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ - Không quy định về phí
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ - Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ - Các văn bản có pháp lý không quy định
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ - Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ - Mẫu Tờ khai đăng ký lại kết hôn

Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu Tờ khai đăng ký lại kết hôn

a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thông tin của vợ chồng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ - Việc kết hôn đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký kết hôn và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất;

	- Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn còn sống vào thời điểm tiếp nhận hồ sơ.
Yêu cầu, điều kiện 1: Việc kết hôn đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký kết hôn và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại kết hôn	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 8	
1. Tên TTHC	Thủ tục đăng ký lại khai tử 1.005461
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

	ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - <i>Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy</i>
--	---

	<i>định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng</i>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đã đăng ký khai tử trước đây.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: - Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu - Đăng ký lại khai tử là thủ tục pháp lí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhằm xác nhận sự kiện chết của một con người và xác định sự chấm dứt các quan hệ pháp luật của người đó, đồng thời, là phương tiện để Nhà nước theo dõi biến động dân số của mình. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: - Đảm bảo quyền hợp pháp của công dân liên quan đến các lĩnh vực liên quan.
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? Có ☐ Không ☒ Mục tiêu của TTHC không thay đổi, nhằm kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo quyền lợi của tổ chức, cá nhân b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Việc thực hiện TTHC giúp đáp ứng mục tiêu đề ra
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC	Có ☐ Không ☒ Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.

khác có liên quan?	
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ - Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất đảm bảo theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng Quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ - Trình tự thực hiện hợp lý - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký lại khai tử nộp hồ sơ đăng ký lại khai tử tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại khai tử; nộp phí cấp bản sao Trích lục khai tử nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục khai tử. - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký lại khai tử truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai tử (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ. - Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống

nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Nếu người có yêu cầu đăng ký lại khai tử không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai tử.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).

	+ Nếu thấy thông tin khai tử đầy đủ và phù hợp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai tử theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai tử theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu. - Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ - Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng - Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố (https://motcua.haiphong.gov.vn)
4. Hồ sơ	

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ - Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ - Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính); - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai tử, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng tử/Trích lục khai tử, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). - Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau: * Giấy tờ phải nộp: - Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. * Giấy tờ phải xuất trình: - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.
---	--

b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ).
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ thời gian giải quyết: 2,5 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ - Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt.
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đã đăng ký khai tử trước đây. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVD
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ - Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện.
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ - Các văn bản có pháp lý không quy định
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ - Các văn bản có pháp lý không quy định
8. Phí, lệ phí	

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ - Đã ghi rõ mức lệ phí 8.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 0 đồng (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ Không quy định về phí
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ - Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ Các văn bản pháp lý không quy định.
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ - Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp nộp bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ - Tờ khai đăng ký lại khai tử (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp) hoặc Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai tử (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đăng ký lại khai tử (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp) hoặc Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai tử (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu

	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thủ tục gì, làm cho ai, ngày tháng năm sinh..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Việc khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai tử và bản chính Giấy chứng tử đều bị mất.
Yêu cầu, điều kiện 1: Việc khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành

của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai tử và bản chính Giấy chứng tử đều bị mất.	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
11. Kết quả thực hiện		
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	

d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 9	
1. Tên TTHC 1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con 1.001022
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị

	định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>
--	---

	- Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái và ngược lại Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra

	- Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:

III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC

1. Tên TTHC

Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

.....

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con tại Trung tâm phục vụ hành chính công có thẩm quyền nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ

	sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý. - Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con. - Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến). + Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.
--	--

	Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho người yêu cầu. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý(cụ thể ở phần a). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Thủ tục này đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết: 1,5 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 04 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người nhận hoặc người được

	nhận là cha, mẹ, con. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Đã ghi rõ mức lệ phí đăng ký nhận cha mẹ con và phí cấp bản sao - 10.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng.

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	

Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thủ tục gì, làm cho ai, ngày tháng năm sinh..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	

10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục quy định về rõ về yêu cầu, điều kiện (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1: Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 3: Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	

a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 10	
1. Tên TTHC 1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con 1.000689
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - <u>Luật Hộ tịch</u> năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

	- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Đảm bảo quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền khai sinh của công dân Mục tiêu b.n:.....

2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐

	Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Người yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ đăng ký khai sinh và đăng ký nhận cha, mẹ, con tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí

	đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con. - Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu, đồng thời chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý. - Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con. - Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu; + Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, chuyển thông tin đến CSDLQGVCĐ để lấy Sổ định danh cá nhân.
--	---

	- Sau khi CSDLQGVDC trả về Sổ định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký, chuyển tới Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho người yêu cầu.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý Cụ thể như ở phần a.
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Người yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ)

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết: 1,5 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 04 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện (Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con) và cơ quan phối hợp thực hiện (Cơ quan quản lý CSDLQGVD)C) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Đã ghi rõ mức lệ phí - Miễn phí khai sinh đúng hạn. - 8.000 đồng (Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân). - 10.000 đồng (đăng ký nhận cha, mẹ con) - Đăng ký trực tuyến: 0 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Chỉ quy định lệ phí - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Chỉ quy định lệ phí
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	

Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thủ tục gì, làm cho ai, ngày tháng năm sinh..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	

10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục quy định về rõ về yêu cầu, điều kiện (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1: Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 3: Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	

a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 11	
1. Tên TTHC 1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động 1.003583
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số</i>

	<i>điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i> <i>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> <i>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> <i>- Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023.</i> <i>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</i>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền khai sinh của công dân Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do:

	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay	Có ☐ Không ☒

đổi đổi với các TTHC khác có liên quan?	Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký khai sinh lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân. Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai sinh; kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai sinh; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

	- Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVDVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVDVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh để cấp cho người có yêu cầu. - Công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; hướng dẫn người yêu cầu kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh, ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ đăng ký khai sinh; tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh ghi rõ “Đăng ký lưu động”. - Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy khai sinh cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai sinh. * Lưu ý: - Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ: + Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng. + Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ. - Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật. Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân/căn cước điện tử. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.
--	---

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng - Thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian 2,5 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	

a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Đã ghi rõ mức lệ phí và lệ phí cấp bản sao - Đăng ký khai sinh quá hạn: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tờ khai đăng ký khai sinh (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu

	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thông tin người được đăng ký khai sinh (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐

Trẻ em sinh ra mà cha mẹ bị khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký khai sinh cho con; cha mẹ bị bắt, tạm giam hoặc đang thi hành án phạt tù mà không còn ông bà nội, ngoại và người thân thích khác hoặc những người này không có điều kiện đi đăng ký khai sinh cho trẻ.	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Yêu cầu cụ thể, rõ ràng. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 12	
1. Tên TTHC 1.003583	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động 1.000593
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - <i>Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i>

	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền kết hôn của công dân Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐

	Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:

đối đối với các TTHC khác có liên quan?	- Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động. - Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ. - Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì ký cấp 02 Giấy chứng nhận kết hôn cho người có yêu cầu. Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký kết hôn, hướng dẫn các bên kiểm tra nội dung Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn, cùng các bên nam, nữ ký vào Sổ đăng ký kết hôn, Giấy

	chứng nhận kết hôn theo quy định; tiến hành trao Giấy chứng nhận kết hôn cho các bên tại địa điểm đăng ký lưu động. Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký kết hôn ghi rõ “Đăng ký lưu động”. - Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trao Giấy chứng nhận kết hôn, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký kết hôn. * Lưu ý: Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân/căn cước điện tử. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian 2,5 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã quy định cụ thể (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Miễn lệ phí (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐

	(i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):.....
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tờ khai đăng ký khai sinh (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn.	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục

	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thông tin người được đăng ký khai sinh (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Điều kiện cụ thể, rõ ràng (ii) Phương án xử lý::
	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 1: - Hai bên nam, nữ cùng thường trú trên địa bàn cấp xã	Có Hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

mà một hoặc cả hai bên nam, nữ là người khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký kết hôn được.	(i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: - Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: - Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 3: - Không bị mất năng lực hành vi dân sự;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 5: - Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm: + Kết hôn giả tạo; + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ; + Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng; * Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.	
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 13	
1. Tên TTHC 1.00419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động 1.000419
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</i>

	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Để quản lý tình hình hộ tịch, nhân khẩu của địa phương, là việc cần thiết trong công tác dân số, quản lý nhà nước, phát triển kinh tế... Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do:

	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay	Có ☐ Không ☒

đổi đổi với các TTHC khác có liên quan?	Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ đăng ký khai tử lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai tử, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân. - Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai tử, kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai tử; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ. - Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử

	dùng chung, in Trích lục khai tử, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký Trích lục khai tử cấp cho người có yêu cầu. - Công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Trích lục khai tử và Sổ đăng ký khai tử để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; hướng dẫn người yêu cầu kiểm tra nội dung Trích lục khai tử và Sổ đăng ký khai tử, ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ đăng ký khai tử; tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai tử ghi rõ “Đăng ký lưu động”. - Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả, công chức tư pháp - hộ tịch đọc lại nội dung Trích lục khai tử cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai tử. * Lưu ý: - Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian 2,5 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Đã ghi rõ mức lệ phí và lệ phí cấp bản sao - Đăng ký khai tử quá hạn; 8.000 đồng. - Miễn lệ phí với người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	- Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):.....
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tờ khai đăng ký khai tử (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu.	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thông tin người được đăng ký khai sinh (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1: Người chết không có người thân thích, người thân thích không sống cùng địa bàn xã hoặc là người già, yếu,	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

khuyết tật không đi đăng ký khai tử được.	
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	

e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 14	
1. Tên TTHC	Thủ tục đăng ký giám hộ 1.004837
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị

	định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - <i>Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</i>
--	--

4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ.	
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC		
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch, Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền được giám hộ và quyền giám hộ của công dân Mục tiêu b.n:.....	
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐	

	Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký giám hộ nộp hồ sơ đăng ký giám hộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký giám hộ; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ. - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký giám hộ truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký giám hộ (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ. - Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý. - Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

	(iii) Trường hợp người yêu cầu đăng ký giám hộ không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký giám hộ. - Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến). + Nếu thấy yêu cầu đăng ký giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký giám hộ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký giám hộ theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục đăng ký giám hộ điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục đăng ký giám hộ, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho người yêu cầu. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
--	---

b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng - Người yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Thủ tục này đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Người yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ)

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết (1,5 ngày làm việc) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Miễn lệ phí (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Mẫu tờ khai đăng ký giám hộ, biểu mẫu tương tác điện tử (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: - Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp).	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu

	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thông tin của người được giám hộ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n: Biểu mẫu tương tác điện tử	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐

.....	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
11. Kết quả thực hiện		
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	

đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐		
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐		
g) Văn bản khác ☐		
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 15	
1. Tên TTHC 1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ. 1.004845
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị

	định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. <i>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> <i>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023.
--	---

	- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký giám hộ trước đây.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Đảm bảo quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch Mục tiêu a.n: b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:

	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	

Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký chấm dứt giám hộ; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ. - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ. - Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý. - Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện

	số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ. - Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm). + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến). + Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).
--	--

	Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. - Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho người yêu cầu. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý như ở phần a. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng - Người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Thủ tục này đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Miễn lệ phí. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	- Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Miễn lệ phí (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định về mẫu tờ khai chấm dứt giám hộ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

Mẫu đơn, tờ khai 1: - Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính).

a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thông tin của người được chấm dứt giám hộ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai 2: - Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	

b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 16	
1. Tên TTHC	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch 2.000635
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

	- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 16/2023 ngày 08/12/2023. - <i>Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng, quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</i>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND cấp Xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	

1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện các thủ tục hành chính Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:

3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh nộp hồ sơ đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có thẩm quyền; nộp phí theo quy định pháp luật. Trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh của cá nhân thì gửi văn bản yêu cầu nêu rõ lý do cho Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia, xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, lựa chọn Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có thẩm quyền. Người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu điện tử tương tác yêu cầu bản sao Trích lục hộ tịch, cấp bản sao Giấy khai sinh (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh; nộp phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ. - Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Sở Tư pháp/Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh.

- Công chức tư pháp - hộ tịch/công chức làm công tác hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch/công chức làm công tác hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch/công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến).

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch/công chức làm công tác hộ tịch in bản sao Trích lục hộ tịch trình Thủ trưởng Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử ký, chuyển tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người yêu cầu. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ xin cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch/công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn một ngày thì công chức tư pháp - hộ tịch/công chức làm công tác hộ tịch in bản sao Trích lục hộ tịch, trình Thủ trưởng Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử ký, chuyển tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người yêu cầu.

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý cụ thể như ở phần a. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng - Người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Thủ tục này đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện UBND cấp Xã (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Đã ghi rõ mức lệ phí cấp Bản sao trích lục hộ tịch 8.000 đồng/bản (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	- Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

Mẫu đơn, tờ khai 1: - Tờ khai đề nghị bản sao Trích lục hộ tịch theo mẫu trong trường hợp người yêu cầu là cá nhân hoặc Văn bản yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp).

a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thủ tục gì, làm cho ai, ngày tháng năm sinh..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:

Mẫu đơn, tờ khai 2: - Mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

10. Yêu cầu, điều kiện

TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 17	
1. Tên TTHC	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi 2.002621
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	Nghị định 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/6/2024 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014. Luật cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Xã, cơ quan khác
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Đảm bảo quản lý có hiệu quả các lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền được khai sinh, quyền được cư trú và quyền được hưởng chế độ an sinh của trẻ em Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒

	Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐

	e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng Bước 1 Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

	Bước 2 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS. Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh ngay trong ngày làm việc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Bước 4. Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi Sau khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú và Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định pháp luật liên quan. Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID. Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi không quá hai (02) ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	

Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng: - Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết: Ngay trong ngày, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện (UBND cấp Xã) và cơ quan phối hợp thực hiện (Cơ quan bảo hiểm huyện, Công an xã) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Miễn lệ phí (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Mẫu tờ khai đăng ký đăng ký khai sinh và Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định).	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Ghi rõ thông tin của người được đăng ký khai sinh, người được đăng ký thường trú và các thông tin liên quan (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 18	
1. Tên TTHC	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất 2.002622
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014; - Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014; - Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;- Luật Cư trú ngày 13/11/2020; - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan khác
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý có hiệu quả lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu và giải quyết chế độ với người được hưởng mai táng phí, tử tuất Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người người được hưởng mai táng phí, tử tuất

	Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
	b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do:

	d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng

	Bước 1. Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định Người yêu cầu có thể lựa chọn thực hiện liên thông hai (02) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú); hoặc ba (03) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí); hoặc bốn (04) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người yêu cầu đã lựa chọn để người yêu cầu thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định. Bước 2 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử Sau khi hồ sơ đăng ký khai tử điện tử được chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử ngay trong ngày làm việc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá ba (03) ngày làm việc. Bước 4. Giải quyết hồ sơ xóa đăng ký thường trú và giải quyết mai táng phí, tử tuất Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông hoàn thiện hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Trích lục khai tử và các thành phần hồ sơ liên quan) gửi đến: Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú ngay trong ngày làm việc; Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất. Thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết không quá tám (08) ngày làm việc; giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.
--	---

	Thời hạn giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng do cơ quan lao động, thương binh và xã hội giải quyết không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông. Thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất đối với người có công do cơ quan lao động, thương binh và xã hội không quá mười bảy (17) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; Lưu ý: Thời hạn xác nhận của các thân nhân qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý cụ thể như pử phần a. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá chín (09) ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết thủ tục cụ thể như ở phần 3. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Rút ngắn được thời gian thủ tục nếu các phần mềm phục vụ cho công việc của công chức chuyên môn duy trì trạng thái hoạt động tốt. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện và cơ quan phối hợp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Miễn lệ phí (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Mức lệ phí phù hợp với thực tế, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Miễn lệ phí (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ).	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu

	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ họ tên, Giấy tờ tùy thân và nơi cư trú của người yêu cầu (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Thông tin có liên quan đến thủ tục Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã yêu cầu ghi rõ thủ tục gì, làm cho ai, ngày tháng năm sinh..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐

.....	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
11. Kết quả thực hiện		
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	

đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

